

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97 /QĐ-QLCL

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ  
quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

### CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định yêu cầu, trình tự thủ tục chỉ định đối với cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về thực phẩm;

Xét hồ sơ đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm tại công văn số 455/TTCL5-KNSH ngày 14/12/2015; Kết luận của Đoàn đánh giá tại Biên bản ngày 31/12/2015; Báo cáo khắc phục số 46/TTCL5-KNSH ngày 25/2/2016; Báo cáo thẩm định ngày 03/3/2016 của Phòng Quản lý kiểm nghiệm và Nguy cơ an toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng quản lý kiểm nghiệm và Nguy cơ an toàn thực phẩm,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Chỉ định Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 5

Địa chỉ 57 Phan Ngọc Hiền, Phường 6, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chỉ định kiểm nghiệm thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật có tên trong danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: 012/2016/BNN-KNTP.



**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 5 có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**Nơi nhận:**

- Như trên 3;
- Cục trưởng (báo cáo);
- Cục ATTP – Bộ Y tế (để biết);
- Vụ KHCN – Bộ Công Thương (để biết);
- Vụ KHCN – Bộ NN&PTNT (để biết);
- Các đơn vị thuộc Cục QLCL NLTS (để biết);
- Lưu VT, KN.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Lê Bá Anh**



## DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-QLCL ngày 07/3/2016 của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)

TT	Tên phép thử	Lĩnh vực	Giới hạn phát hiện (nếu có)/phạm vi đo	
			Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)
1	Định lượng E. coli $\beta$ -Glucuronidase dương tính	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT	ISO 16649-2: 2001	$\geq 10$ CFU/g
2	Định lượng E. coli $\beta$ -Glucuronidase dương tính		ISO 16649-3: 2015	$> 3$ MPN/g
3	Định lượng tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)		ISO 6222: 1999	$\geq 1$ CFU/ml
4	Định lượng Coliform, E. coli	Nước uống, nước sinh hoạt, nước sản xuất	ISO 9308-1: 2001	0 CFU /100ml
5	Định lượng Enterococci		ISO 7899-2: 2000	0 CFU /100ml

